

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 800/2023/DS-PT

Ngày: 28 - 11 - 2023

V/v Tranh chấp thừa kế

**NHÂN DANH QUỐC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hòa Hiệp

Các Thẩm phán: Ông Lê Hoàng Tấn

Bà Trần Thị Thúy Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Tiểu Phương Quyền - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phạm Ba Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 21 và 28 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 422/2023/TLPT-DS ngày 27 tháng 7 năm 2023 về việc “Tranh chấp thừa kế”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 1015/2023/DS-ST ngày 20 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 2577/2023/QĐ-PT ngày 01 tháng 11 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Huỳnh Trương P, sinh năm 1956 (vắng mặt);

Địa chỉ: 2 B, Phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của ông P: Ông Huỳnh Thành V, sinh năm 1989 (có mặt);

Địa chỉ: 3 C, khu phố C, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Ông Huỳnh Nhạc T (đã chết 2021);

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bị đơn, ông Huỳnh Nhạc T:

1. Ông Huỳnh Thành Q, sinh năm 1987 (có mặt);

2. Ông Hồng Thành K, sinh năm 1975 (vắng mặt);

3. Bà Huỳnh Ngân Y, sinh năm 1980 (vắng mặt);

4. Bà Huỳnh Ngân H, sinh năm 1977 (vắng mặt);

Cùng địa chỉ: 2 H, Phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của ông K, bà Y, bà H: Ông Huỳnh Thành Q, sinh năm 1987 (có mặt);

Địa chỉ: 2 H, Phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Q: Luật sư Lê Xuân L, thuộc đoàn Luật sư Thành phố H (có mặt, vắng mặt khi tuyên án);

Địa chỉ: Công ty L1, số E N, Phường A, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Huỳnh Phương K1, sinh năm: 1952 (vắng mặt);

Địa chỉ: B đường K, phường P, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bà Phương A M, sinh năm: 1963 (vắng mặt);

Địa chỉ: 2 B, Phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Bà Huỳnh Ngọc A, chết 2006;

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà A:

3.1 Bà Huỳnh Thị Ngọc B, sinh năm 1987 (vắng mặt);

Địa chỉ: 2 T, Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

3.2 Bà Huỳnh Thị Ngọc T1, sinh năm 1994 (vắng mặt);

Địa chỉ: 6 N, Phường C, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của bà B, bà T1: Ông Huỳnh Thành V, sinh năm 1989 (có mặt);

Địa chỉ: 3 C, khu phố C, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Bà Huỳnh Mộc A1, sinh năm: 1960 (vắng mặt);

Địa chỉ: 1 T, phường P, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của bà Mộc A1: Bà Trương Tuyết P1, sinh năm 1988 (vắng mặt);

Địa chỉ: 1 T, phường P, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

5. Bà Phương Tú A2, sinh năm: 1961 (vắng mặt);

Địa chỉ: 2 B, Phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của bà Tú A2: ông Quách Tân D, sinh năm 1986 (vắng mặt);

Địa chỉ: A P, Phường F, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

6. Bà Phương Hoài T2, sinh năm: 1966 (vắng mặt);

Địa chỉ: Chez M Monteil J Av Jean J C, Pháp.

Người đại diện hợp pháp của bà T2: Bà Trương Tuyết P1, sinh năm 1988 (vắng mặt);

Địa chỉ: 1 T, phường P, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

7. Ông Hồng Thành K, sinh năm 1975 (vắng mặt);

8. Bà Huỳnh Ngân Y, sinh năm 1980 (vắng mặt);

9. Bà Huỳnh Ngân H, sinh năm 1977 (vắng mặt);

10. Ông Huỳnh Thành Q, sinh năm 1987 (có mặt);

Cùng địa chỉ: 2 H, Phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của ông K, bà Y, bà H: Ông Huỳnh Thành Q, sinh năm 1987. Địa chỉ: 2 H, Phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt);

11. Trẻ Diệc Chí Q1, sinh năm 2010 (vắng mặt);

Người đại diện theo pháp luật của trẻ Quý: Bà Huỳnh Ngân H, sinh năm 1977 (vắng mặt);

Cùng địa chỉ: 2 H, Phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người kháng cáo:* Ông Huỳnh Thành Q, là người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bị đơn - ông Huỳnh Nhạc T, đồng thời là đại diện theo ủy quyền của những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, phía nguyên đơn trình bày:

Nguồn gốc nhà đất tọa lạc tại 2 đường H, Phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh do ông Huỳnh Cư K2 (Chết 1990) và bà Phương Huê K3 (Chết 2002) tạo lập, ông bà chết không để lại di chúc. Ông K2, bà K3 có 8 người con gồm các ông/bà: Huỳnh Nhạc T, Huỳnh Phương K1, Huỳnh Trương P, Huỳnh Ngọc A, Huỳnh Mộc A1, Phương Tú A2, Phương A M, Phương Hoài T2. Hiện nay nhà

đất trên đang do gia đình ông Huỳnh Nhạc T quản lý sử dụng, không cho phép những anh chị em khác về nhà ở cùng, cũng không cho mua bán để chia phần di sản cho từng người. Do đó, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu chia nhà đất trên thành 08 phần bằng nhau, mỗi anh chị em được hưởng một phần.

Đối với yêu cầu của phía bị đơn buộc các đồng thừa kế thanh toán cho bị đơn tiền xây dựng sửa chữa từ năm 1993 đến năm 2018 tổng cộng là 463.000.000 đồng, thì đối với tiền sửa chữa nhà năm 1993 là nhằm phục vụ nhu cầu riêng của bị đơn, nguyên đơn và các đồng thừa kế cũng không được sử dụng và việc sửa chữa này đã 29 năm, đã khấu hao hết; đối với việc sửa chữa nhà năm 2018: do căn nhà đang tranh chấp chưa được cấp giấy chứng nhận nên bị đơn không có khả năng cũng như giấy tờ hợp lệ để xin xây dựng mới. Do đó đơn giá của số tiền sửa chữa cũng không thể vượt quá giá xây dựng mới.

Các chi phí tố tụng gồm chi phí đo vẽ, thẩm định tại chỗ, thẩm định giá theo các hóa đơn, chứng từ nguyên đơn đã tạm ứng tổng là 55.075.394 đồng, đề nghị Tòa yêu cầu các bên liên quan thanh toán theo tỷ lệ phần % kỷ phần được hưởng cho nguyên đơn.

Phía bị đơn trình bày:

Nguồn gốc nhà đất tranh chấp không rõ có phải của ông Huỳnh Cư K2 (Chết năm 1990) và bà Phương Huê K3 (Chết năm 2002) tạo lập hay không, vì nhà đất không có giấy tờ, chỉ có tờ khai năm 1999 mang tên Huỳnh Nhạc T. Gia đình bị đơn đã ở trong nhà đất này từ trước năm 1975 đã tiến hành sửa chữa nhiều lần, việc sửa chữa có được sự đồng ý của ông Huỳnh Trương P và bà Huỳnh Phương K1 thể hiện tại biên bản lập tại Ủy ban nhân dân phường, tổng các lần sửa chữa hết 463.000.000 đồng. Ngoài ra, trong quá trình sử dụng nhà đất trên phía gia đình bị đơn còn đóng thuế đất hàng năm.

Ngày 09/3/2022, đại diện người kế thừa của bị đơn có đơn phản tố:

- Yêu cầu nguyên đơn trả 02 lượng vàng đã mượn của bị đơn vào năm 1992, tương đương 104.000.000 đồng;
- Yêu cầu nguyên đơn trả 04 lượng vàng đã nhận của bị đơn vào năm 2003, tương đương 208.000.000 đồng;
- Yêu cầu các đồng thừa kế phải thanh toán cho bị đơn tiền xây dựng sửa chữa nhà từ năm 1993 đến 2018, tổng cộng 463.000.000 đồng.
- Yêu cầu Tòa án xem xét tính công sức gìn giữ, bảo quản, chăm sóc cha mẹ, nghĩa vụ thuế đối với nhà nước, tương đương một phần thừa kế .

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Bà Huỳnh Phương K1, bà Phương A M, bà Huỳnh Mộc A1, bà Phương Tú A2, bà Phương Hoài T2 trình bày ý kiến như sau:

Các bà là con của ông Huỳnh Cư K2 (Chết năm 1990) và bà Phương Huê K3 (Chết năm 2002). Lúc còn sống ông K2, bà K3 có tạo lập được tài sản là nhà đất tọa lạc tại 2 đường H, Phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh. Phần thừa kế của các bà trong tài sản trên đã làm văn bản nhường lại cho ông Huỳnh Nhạc T, những người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của ông T. Nay các bà không còn ý kiến gì khác. Xin vắng mặt trong tất cả các buổi làm việc, hòa giải, công khai chứng cứ, xét xử các cấp.

Bà Huỳnh Ngọc A đã chết 2006, có người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng là bà Huỳnh Thị Ngọc B, bà Huỳnh Thị Ngọc T1 cùng ủy quyền cho ông Huỳnh Thành V trình bày: Bà Huỳnh Ngọc A là con của ông Huỳnh Cư K2 (Chết 1990) và bà Phương Huê K3 (Chết 2002). Lúc còn sống ông K2, bà K3 có tạo lập được tài sản là nhà đất tọa lạc tại 2 đường H, Phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh. Phần thừa kế của bà A trong tài sản trên đã được bà B, bà T1 làm văn bản nhường lại cho ông Huỳnh Trương P.

Ông Hồng Thành K, bà Huỳnh Ngân Y, bà Huỳnh Ngân H cùng ủy quyền cho ông Huỳnh Thành Q trình bày: Các ông bà là con của ông Huỳnh Nhạc T. Các ông bà đồng ý với ý kiến trình bày của ông Huỳnh Thành Q.

Trẻ Diệc Chí Q1 có người đại diện theo pháp luật là bà Huỳnh Ngân H trình bày: Bà là mẹ ruột của trẻ Q1, mọi ý kiến của bà và trẻ Q1 cùng thống nhất với ý kiến của bị đơn, đại diện bị đơn.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 1015/2023/DS-ST ngày 20 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quyết định:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Huỳnh Trương P và một phần yêu cầu phản tố của bị đơn ông Huỳnh Nhạc T (có người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng là ông Huỳnh Thành Q, Hồng Thành K, Huỳnh Ngân Y, Huỳnh Ngân H).

Xác định di sản thừa kế là nhà đất tại 2 H, Phường B Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh là di sản thừa kế của ông Huỳnh Cư K2 và bà Phương Huê K3.

Hàng thừa kế của ông K2, bà K3 gồm: Huỳnh Nhạc T (có người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng là ông Huỳnh Thành Q, Hồng Thành K, Huỳnh Ngân Y, Huỳnh Ngân H), Huỳnh Phương K1, Huỳnh Trương P, Huỳnh Ngọc A (có người kế thừa quyền nghĩa vụ tố tụng là Huỳnh Thị Ngọc B và Huỳnh Thị Ngọc T1), Huỳnh Mộc A1, Phương Tú A2, Phương A M, Phương Hoài T2.

Chia thừa kế theo pháp luật trên giá trị quyền sử dụng đất thành 09 phần cụ thể như sau:

Nguyên đơn - ông Huỳnh Trương P được nhận 02/09 kỷ phần thừa kế trên giá trị quyền sử dụng đất tại thời điểm thi hành án.

Những người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của ông Huỳnh Nhạc T gồm ông Hồng Thành K, bà Huỳnh Ngân Y, bà Huỳnh Ngân H và ông Huỳnh Thành Q được nhận 06/09 kỷ phần thừa kế tại thời điểm thi hành án.

Chia công sức bảo quản, tôn tạo di sản cho những người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của ông Huỳnh Nhạc T gồm ông Hồng Thành K, bà Huỳnh Ngân Y, bà Huỳnh Ngân H và ông Huỳnh Thành Q bằng 01/09 tại thời điểm thi hành án.

Giao nhà đất và toàn bộ giá trị công trình xây dựng trên đất tại số B H, Phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh cho phía bị đơn (có người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng là ông Huỳnh Thành Q, Hồng Thành K, Huỳnh Ngân Y, Huỳnh Ngân H) được toàn quyền sử dụng đồng thời những người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của bị đơn có trách nhiệm hoàn tiền cho nguyên đơn theo kỷ phần thừa kế như trên.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu Thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật, nếu những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng là ông Huỳnh Thành Q, Hồng Thành K, Huỳnh Ngân Y, Huỳnh Ngân H không tự nguyện thi hành việc hoàn tiền cho nguyên đơn thì nguyên đơn được quyền làm đơn thi hành án có thẩm quyền. Sau khi cân trừ các chi phí trong việc thi hành án, giá trị đất còn lại được chia cho các hàng thừa kế theo kỷ phần nêu trên.

Đình chỉ một phần yêu cầu phản tố của bị đơn (có người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng là Huỳnh Thành Q, Hồng Thành K, Huỳnh Ngân Y, Huỳnh Ngân H) về việc buộc nguyên đơn trả 06 (Sáu) lượng vàng.

Ngay khi thanh toán các kỷ phần thừa kế đầy đủ cho nguyên đơn; những người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của bị đơn Huỳnh Nhạc T gồm ông Hồng Thành K, bà Huỳnh Ngân Y, bà Huỳnh Ngân H và ông Huỳnh Thành Q được quyền liên hệ cơ quan chức năng để được quyền cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí, chi phí tố tụng và thông báo về quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 04/7/2023, ông Huỳnh Thành Q, là người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bị đơn, ông Huỳnh Nhạc T, đồng thời là đại diện theo ủy quyền của những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bị đơn, có đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa một phần bản án sơ thẩm, đề nghị trừ phần diện tích bị quy hoạch, trên cơ sở đó tiến hành phân chia di sản thừa kế; ngoài ra xin thẩm định lại giá tài sản tranh chấp và xin miễn toàn bộ án phí.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Ông Huỳnh Thành Q, người đại diện theo ủy quyền của những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bị đơn - ông Huỳnh Nhạc T, của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - ông Hồng Thành K, bà Huỳnh Ngân Y, bà Huỳnh Ngân H, đồng thời là người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bị đơn và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Q là Luật sư Lê Xuân L thống nhất thay đổi một phần yêu cầu kháng cáo, theo đó xác định di sản thừa kế là toàn bộ diện tích đất phù hợp quy hoạch cũng như diện tích đất không phù hợp quy hoạch cụ thể là 37,1m², đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ kết quả thẩm định giá tại giai đoạn phúc thẩm để chia thừa kế theo pháp luật, phía bị đơn hoàn trả giá trị cho nguyên đơn như kỷ phần mà Tòa án cấp sơ thẩm xác định. Ngoài ra, bị đơn ông Huỳnh Nhạc T là người cao tuổi, những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bị đơn có đơn miễn án phí sơ thẩm và phúc thẩm, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét và chấp nhận.

Nguyên đơn ông Huỳnh Trương P, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Huỳnh Thị Ngọc B, bà Huỳnh Thị Ngọc T1, cùng có người đại diện theo ủy quyền là ông Huỳnh Thành V trình bày không đồng ý kết quả thẩm định giá tại cấp phúc thẩm, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông Huỳnh Thành Q, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh trình bày quan điểm giải quyết vụ án như sau:

Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng. Các đương sự thực hiện quyền, nghĩa vụ theo đúng quy định pháp luật.

Về nội dung: Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, xác định bản án sơ thẩm tuyên xử là có căn cứ. Phía bị đơn không cung cấp được chứng cứ nào mới để chứng minh cho kháng cáo của mình, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Huỳnh Thành Q và giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm. Về đơn xin miễn án phí, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo qui định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét:

[1] Về tố tụng:

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Huỳnh Phương K1, bà Phương A M, bà Huỳnh Mộc A1, bà Phương Tú A2, bà Phương Hoài T2 có đơn xin xét xử vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng. Căn cứ khoản 2 Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành phiên tòa phúc thẩm xét xử vắng mặt những người tham gia tố tụng trên.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của bị đơn:

[2.1] Về xác định di sản thừa kế: Nguyên đơn, bị đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều thừa nhận nhà đất tọa lạc tại số B H, Phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh có nguồn gốc do cụ Huỳnh Cư K2 và cụ Phương H1 Kiên tạo lập khi còn sống nên đây là tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2.2] Về xác định hàng thừa kế: Cụ K2 và cụ K3 chết không để lại di chúc nên bản án sơ thẩm chia di sản thừa kế của hai cụ theo pháp luật là có cơ sở. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 651 Bộ luật Dân sự, những người thừa kế theo pháp luật của cụ K2 và cụ K3 gồm: ông Huỳnh Nhạc T (chết năm 2021), bà Huỳnh Phương K1, ông Huỳnh Trương P, bà Huỳnh Ngọc A (chết năm 2006), bà Huỳnh Mộc A1, bà Phương Tú A2, bà Phương A M, bà Phương Hoài T2.

[2.2.1] Ông Huỳnh Nhạc T (chết năm 2021) có người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng là ông Hồng Thành K, bà Huỳnh Ngân Y, bà Huỳnh Ngân H và ông Huỳnh Thành Q.

[2.2.2] Bà Huỳnh Ngọc A (chết năm 2006) có người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng là bà Huỳnh Thị Ngọc B và Huỳnh Thị Ngọc T1.

[2.3] Xét yêu cầu của bị đơn về việc chia thừa kế dựa trên kết quả thẩm định giá tài sản tại giai đoạn phúc thẩm:

[2.3.1] Ngày 01/9/2023, ông Huỳnh Thành Q là người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của bị đơn ông Huỳnh Nhạc T có đơn yêu cầu thẩm định giá lại tài sản tranh chấp là quyền sử dụng đất tại số B H, Phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh. Ngày 05/10/2023, Tòa án cấp phúc thẩm ban hành Quyết định trưng cầu thẩm định giá số 1851/2023/QĐ-ĐG, yêu cầu Công ty Cổ phần T3 giá và dịch vụ tài sản Toàn Cầu thẩm định tài sản nêu trên. Tại Chứng thư Thẩm định giá số 1034/2023/CT-VATC ngày 11/10/2023 của Công ty T3, quyền sử dụng đất tranh chấp có giá trị làm tròn là 4.531.000.000 đồng.

[2.3.2] Ngày 17/10/2023, Toà án cấp phúc thẩm công bố Chứng thư thẩm định giá số 1034/2023/CT-VATC ngày 11/10/2023 của Công ty T3 cho ông Huỳnh Thành V là người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn. Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm và tại phiên toà hôm nay, mặc dù phía nguyên đơn không đồng ý với kết quả thẩm định giá lại nhưng không có yêu cầu Toà án định giá lại. Hội đồng xét xử xét thấy, việc trưng cầu thẩm định giá lại tài sản đã được thực hiện đúng nguyên tắc, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật nên được chấp nhận và là căn cứ để giải quyết vụ án.

[2.4] Về phân chia di sản thừa kế:

[2.4.1] Trên cơ sở ý kiến về việc tặng, cho, nhận phần di sản thừa kế của những người được hưởng thừa kế (các bà M1, K1, Mộc A1, Tú A2, Hoài T2 nhượng kỷ phần thừa kế cho các con của ông T; bà B, bà T1 nhượng phần thừa kế của bà Ngọc A cho ông P); sau khi xem xét công sức quản lý, giữ gìn di sản cho những người thừa kế của ông T theo Án lệ số 05/2016/AL; di sản của cụ K2 và cụ K3 là nhà đất tọa lạc tại số B H, Phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh được chia theo pháp luật như sau:

[2.4.2] Nguyên đơn ông Huỳnh Trương P được hưởng thừa kế là 02/09 giá trị quyền sử dụng đất tranh chấp, tương đương 1.006.888.000 đồng.

[2.4.3] Những người kế thừa quyền, nghĩa vụ tổ tụng của bị đơn gồm ông Hồng Thành K, bà Huỳnh Ngân Y, bà Huỳnh Ngân H và ông Huỳnh Thành Q được hưởng thừa kế là 06/09 giá trị quyền sử dụng đất tranh chấp và công sức bảo quản, tôn tạo di sản bằng 01/09 giá trị quyền sử dụng đất tranh chấp, tương đương 3.524.112.000 đồng

[2.4.4] Do phía bị đơn đã có thời gian dài sinh sống tại nhà đất tranh chấp, có nhiều công sức sửa chữa, nâng cấp nhà nên Toà án cấp sơ thẩm giao nhà đất cho những người kế thừa quyền, nghĩa vụ tổ tụng của bị đơn và buộc phía bị đơn hoàn tiền cho nguyên đơn theo kỷ phần thừa kế được hưởng là có căn cứ.

[3] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị đơn, sửa bản án sơ thẩm. Việc sửa bản án sơ thẩm là do phát sinh tình tiết mới nên cấp sơ thẩm không có lỗi.

[4] Các phần khác của bản án Tòa án cấp sơ thẩm, các đương sự không kháng cáo, Viện kiểm sát nhân dân không kháng nghị nên phát sinh hiệu lực pháp luật.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm và án phí dân sự phúc thẩm:

Bị đơn ông Huỳnh Nhạc T sinh năm 1949, trong giai đoạn xét xử sơ thẩm ông T chết năm 2021, khi đó ông K là 74 tuổi. Tại cấp phúc thẩm, những người kế thừa quyền, nghĩa vụ tổ tụng của bị đơn có đơn xin miễn án phí, nên được miễn

nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm và án phí dân sự phúc thẩm theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[6] Về chi phí thẩm định giá tài sản tại giai đoạn phúc thẩm:

Theo Phiếu thu ngày 17/10/2023 của Công ty cổ phần T3, chi phí thẩm định giá lại tài sản tranh chấp là 12.000.000 (mười hai triệu) đồng. Căn cứ Điều 165 Bộ luật Tố tụng dân sự, các đương sự phải chịu phần chi phí thẩm định giá lại tài sản tương ứng với tỷ lệ phần giá trị tài sản mà họ được chia. Theo đó, nguyên đơn phải chịu 2.666.666 (hai triệu sáu trăm sáu mươi sáu nghìn sáu trăm sáu mươi sáu) đồng và bị đơn phải chịu 9.333.334 (chín triệu ba trăm ba mươi ba nghìn ba trăm ba mươi bốn) đồng. Do ông Huỳnh Thành Q đã tạm ứng toàn bộ chi phí thẩm định giá nên nguyên đơn ông Huỳnh Trương P có trách nhiệm thanh toán cho ông Huỳnh Thành Q số tiền 2.666.666 (hai triệu sáu trăm sáu mươi sáu nghìn sáu trăm sáu mươi sáu) đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 và Điều 309 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Chấp nhận kháng cáo của ông Huỳnh Thành Q là người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của bị đơn và đại diện theo uỷ quyền của ông Huỳnh Thành K4, bà Huỳnh Ngân Y, bà Huỳnh Ngân H.

Sửa bản án dân sự sơ thẩm.

Áp dụng:

- Điều 37, Điều 38, Điều 147, Điều 217, Điều 218, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015;

- Điều 611, Điều 612, Điều 613, Điều 614, Điều 623, Điều 649, Điều 650, Điều 651, Điều 658 Bộ luật Dân sự 2015;

- Điều 2 Luật Người cao tuổi;

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí toà án; Danh mục án phí lệ phí Tòa án (Ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016);

- Án lệ số 05/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân Tối cao công bố theo quyết định số 220/QĐ-CA ngày 06/4/2016 của Chánh án Toà án nhân dân Tối cao;

- Luật Thi hành án dân sự;

Xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Huỳnh Trương P và một phần yêu cầu phản tố của bị đơn ông Huỳnh Nhạc T (có người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng là các ông bà Huỳnh Thành Q, Hồng Thành K, Huỳnh Ngân Y, Huỳnh Ngân H).

Xác định di sản thừa kế của ông Huỳnh Cư K2 và bà Phương Huê K3 là nhà đất tại 2 H, Phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Xác định hàng thừa kế của ông K2 và bà K3 gồm: Ông Huỳnh Nhạc T (có người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng là ông Huỳnh Thành Q, ông Hồng Thành K, bà Huỳnh Ngân Y, bà Huỳnh Ngân H), bà Huỳnh Phương K1, ông Huỳnh Trương P, bà Huỳnh Ngọc A (có người kế thừa quyền nghĩa vụ tố tụng là bà Huỳnh Thị Ngọc B, bà Huỳnh Thị Ngọc T1), bà Huỳnh Mộc A1, bà Phương Tú A2, bà Phương A M, bà Phương Hoài T2.

2. Ghi nhận việc bà Phương A M, bà Huỳnh Phương K1, bà Phương Tú A2, bà Phương Hoài T2 và bà Huỳnh Mộc A1 nhượng phần di sản thừa kế được hưởng cho những người thừa kế của ông Huỳnh Nhạc T gồm ông Huỳnh Thành Q, ông Hồng Thành K, bà Huỳnh Ngân Y, bà Huỳnh Ngân H.

Ghi nhận việc bà Huỳnh Thị Ngọc B và bà Huỳnh Thị Ngọc T1 nhượng phần di sản hai bà được hưởng từ bà Huỳnh Ngọc A cho ông Huỳnh Trương P.

3. Nguyên đơn ông Huỳnh Trương P được hưởng thừa kế theo pháp luật là 02/09 giá trị di sản thừa kế do cụ K2 và cụ K3 để lại, tương đương 1.006.888.000 đồng.

4. Giao nhà đất và toàn bộ giá trị công trình xây dựng trên đất tại số B H, Phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh cho phía bị đơn (có người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng là các ông bà Huỳnh Thành Q, Hồng Thành K, Huỳnh Ngân Y, Huỳnh Ngân H) được toàn quyền sử dụng.

Những người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của ông Huỳnh Nhạc T gồm ông Hồng Thành K, bà Huỳnh Ngân Y, bà Huỳnh Ngân H và ông Huỳnh Thành Q có trách nhiệm thanh toán kỹ phần thừa kế cho ông Huỳnh Trương P số tiền 1.006.888.000 đồng.

Ngay khi thanh toán các kỹ phần thừa kế đầy đủ cho nguyên đơn; những người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của bị đơn Huỳnh Nhạc T gồm ông Hồng Thành K, bà Huỳnh Ngân Y, bà Huỳnh Ngân H và ông Huỳnh Thành Q được quyền liên hệ cơ quan chức năng để được quyền cấp giấy chứng nhận quyền sở

hữu nhà ở, quyền sử dụng đất đối với nhà đất tại 2 H, Phường B Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu Thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

5. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, nếu những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng là các ông bà Huỳnh Thành Q, Hồng Thành K, Huỳnh Ngân Y, Huỳnh Ngân H không tự nguyện thi hành việc thanh toán tiền cho nguyên đơn thì nguyên đơn được quyền làm đơn yêu cầu thi hành án tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền. Sau khi cần trừ các chi phí trong việc thi hành án, giá trị đất còn lại được chia cho các hàng thừa kế theo kỹ phần như sau:

Ông Huỳnh Trương P được nhận 02/09 giá trị.

Những người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của ông Huỳnh Nhạc T gồm các ông bà Hồng Thành K, Huỳnh Ngân Y, Huỳnh Ngân H và Huỳnh Thành Q được nhận 07/09 giá trị.

6. Đình chỉ một phần yêu cầu phản tố của bị đơn (có người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng là các ông bà Huỳnh Thành Q, Hồng Thành K, Huỳnh Ngân Y, Huỳnh Ngân H) về việc buộc nguyên đơn trả 06 (sáu) lượng vàng.

7. Về án phí dân sự sơ thẩm và phúc thẩm:

Những người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của bị đơn Huỳnh Nhạc T gồm các ông bà Huỳnh Thành Qh Quốc, Hồng Thành K, Huỳnh Ngân H, Huỳnh Ngân Y được miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm và án phí dân sự phúc thẩm

Những người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của bị đơn Huỳnh Nhạc T gồm các ông bà Huỳnh Thành Qh Quốc, Hồng Thành K, Huỳnh Ngân H, Huỳnh Ngân Y được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm do ông Huỳnh Thành Q đã nộp là 20.625.000 (hai mươi triệu sáu trăm hai mươi lăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2021/0001831 ngày 14/3/2022 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

Các ông bà Huỳnh Thành Qh Quốc, Hồng Thành K, Huỳnh Ngân H và Huỳnh Ngân Y mỗi người được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo các Biên lai số 0001743, số 0001742, số A, số 17444, cùng ngày 11/7/2023, cùng của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

8. Về chi phí tố tụng:

Về chi phí thẩm định, đo vẽ, định giá tại giai đoạn sơ thẩm: Những người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của bị đơn gồm các ông bà Hồng Thành K, Huỳnh Ngân Y, Huỳnh Ngân H và Huỳnh Thành Q có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn ông Huỳnh Trương P số tiền 41.306.544 (bốn mươi một triệu ba trăm lẻ sáu nghìn năm trăm bốn mươi bốn) đồng.

Về chi phí thẩm định giá lại tại giai đoạn phúc thẩm: Nguyên đơn ông Huỳnh Trương P có nghĩa vụ thanh toán cho ông Huỳnh Thành Q số tiền 2.666.666 (hai triệu sáu trăm sáu mươi sáu nghìn sáu trăm sáu mươi sáu) đồng.

Các bên thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Hoàng Tấn

Trần Thị Thúy Hồng

Trần Thị Hòa Hiệp